

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HB  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/ST-DS  
Ngày: 09-11-2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm  
Các Hội thẩm nhân dân:  
1. Ông Huỳnh Tài Em  
2. Ông Võ Tấn Phước  
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K  
Địa chỉ: Số 40-42-44, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.  
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Trung K, Phó giám đốc phòng giao dịch huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1978  
Bà Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1979  
Địa chỉ: Ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:  
+ Bà Lâm Kim H, sinh năm 1948  
+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1978  
Địa chỉ: Ấp TTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

*(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/8/2011 ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L có ký hợp đồng tín dụng số HD0200/HĐTD với Ngân hàng K để vay số tiền 200.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh quây thuốc; lãi suất trong hạn 2%/tháng (30 ngày); Lãi cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần, lãi suất điều chỉnh không được thấp hơn lãi cho vay tối thiểu hiện hành, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Hình thức thanh toán: Nợ gốc và lãi trả cuối kỳ; Lãi phạt chậm trả 0,1%/ ngày trên số tiền lãi phạt chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Lâm Kim H (mẹ ruột bà Ngô Thị Thùy L) thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 6.849m<sup>2</sup> tại thửa 103 tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại ấp TTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, do UBND huyện HB cấp cho bà Lâm Kim H vào ngày 20/4/2009, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 566620.

Đến ngày 04/8/2012 ông Tr và bà L trả được số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh, sau đó đến nay ông Tr và bà L không tất toán nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Tr và bà L trả số tiền 566.898.000 đồng tính đến ngày 09/11/2020 (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; lãi quá hạn 416.898.000 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 10/11/2020 cho đến khi ông Tr và bà L thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp ông Tr và bà L không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn được tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Kim H trình bày: Bà không biết việc anh Tr và chị L thế chấp quyền sử dụng đất của bà để vay vốn tại Ngân hàng và cho rằng bà không biết chữ nên không có ký hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà tại hợp đồng thế chấp. Mặc khác, bà H yêu cầu Ngân hàng nếu đồng ý bỏ hết nợ lãi thì bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng mà ông Tr và bà L còn nợ Ngân hàng. Trường hợp Ngân hàng không bỏ lãi thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ông Trần Văn N trình bày: Ông là người đang thuê quyền sử dụng đất của bà Lâm Kim H để trồng lúa. Tuy nhiên, trường hợp bà H hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giao trả thì ông đồng ý và không có yêu cầu nào khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 566.898.000 đồng tính đến ngày 09/11/2020 (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; lãi quá hạn 416.898.000 đồng), đồng thời ông Tr và bà L còn có nghĩa vụ thanh toán lãi suất phát sinh từ ngày 10/11/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông Tr và bà L không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông Tr và bà L phải nộp số tiền án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L cư trú tại ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ của ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L, đủ cơ sở xác định Ngân hàng K đã cho ông Tr và bà L vay số tiền 200.000.000 đồng, Thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 2%/tháng (30 ngày); Lãi cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần, lãi suất điều chỉnh không được thấp hơn lãi cho vay tối thiểu hiện hành, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Hình thức thanh toán: Nợ gốc và lãi trả cuối kỳ; Lãi phạt chậm trả 0,1%/ ngày trên số tiền lãi phạt chậm trả.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng, tính đến ngày 04/8/2012 ông Tr và bà L có thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Sau ngày 04/8/2012 cho đến nay ông Tr và bà L không thanh toán nợ lãi và nợ gốc, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đối với ông Tr và bà L là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L có nghĩa vụ thanh

toán cho Ngân hàng tổng số tiền 566.898.000 đồng tính đến ngày 09/11/2020 (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; lãi quá hạn 416.898.000 đồng). Ngoài ra, ông Tr và bà L còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/11/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp giữa bên thứ ba là bà Lâm Kim H với Ngân hàng K, đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và môi trường huyện HB, được công chứng tại Văn phòng công chứng Bạc Liêu ngày 05/8/2011. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng hợp pháp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng thế chấp, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã dự nộp và chi hết là 500.000 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 293, Điều 299 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L thanh toán cho Ngân hàng K số tiền 566.898.000 đồng tính đến ngày 09/11/2020 (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; lãi quá hạn 416.898.000 đồng).

*Kể từ ngày 10/11/2020 ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho*

*đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Tr và bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.*

2. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L hoàn lại cho Ngân hàng K số tiền 500.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L phải chịu án phí sơ thẩm là 26.675.920 đồng. Ngân hàng K không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 12.590.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006166 ngày 12/5/2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Minh Tr và bà Ngô Thị Thùy L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 6.849m<sup>2</sup> tại thửa 103 tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại ấp TTB, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 566620 do UBND huyện HB cấp cho bà Lâm Kim H vào ngày 20/4/2009 để thu hồi nợ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**

